

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **16** /2018/TT-BQP

Hà Nội, ngày **03** tháng **02** năm 2018

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế phối hợp bảo đảm bay giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trục thăng Việt Nam

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư ban hành Quy chế phối hợp bảo đảm bay giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trục thăng Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Quy chế phối hợp bảo đảm bay giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trục thăng Việt Nam”.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực từ ngày **20** tháng **3** năm 2018 và thay thế Quyết định số 47/2007/QĐ-BQP ngày 04/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc ban hành Quy chế phối hợp bảo đảm bay giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty bay dịch vụ Việt Nam.

Điều 3. Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, Tổng giám đốc Tổng công ty Trục thăng Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. **72**

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Quân chủng PKKQ;
- TCT Trục thăng Việt Nam;
- C23, C41, C51, C13;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Công thông tin điện tử BQP;
- Lưu: VT, THBD, T18.



Thượng tướng Phan Văn Giang

QUY CHẾ

Phối hợp bảo đảm bay giữa Quân chủng

Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trục thăng Việt Nam

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16 /2018/TT-BQP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, chỉ đạo bảo đảm bay; nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp và xác định giá dịch vụ bảo đảm bay giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trục thăng Việt Nam trong bảo đảm hoạt động bay; bảo đảm dịch vụ đào tạo, huấn luyện, dịch vụ kỹ thuật, hậu cần phục vụ hoạt động bay.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sân bay quân sự là sân bay phục vụ cho mục đích quân sự.
2. Sân bay dân dụng là sân bay phục vụ cho mục đích dân dụng.
3. Sân bay dùng chung là sân bay phục vụ cho cả mục đích quân sự và dân dụng.
4. Bãi đỗ trục thăng là một khu vực xác định trên mặt đất, công trình nhân tạo có đủ điều kiện để cho các tàu bay trục thăng bay đến, bay đi và di chuyển.
5. Chuyển bay là việc khai thác tàu bay từ khi cất cánh tại một sân bay và hạ cánh tại một sân bay khác tiếp ngay sau đó.
6. Chuyển bay quốc tế là chuyển bay được thực hiện trên lãnh thổ của hơn một quốc gia.
7. Chuyển bay nội địa là chuyển bay có điểm cất cánh và hạ cánh cùng trong lãnh thổ nước Việt Nam.
8. Chuyển bay chuyên cơ là chuyển bay được sử dụng hoàn toàn riêng biệt hoặc kết hợp vận chuyển thương mại và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc thông báo theo quy định của Chính phủ về công tác bảo đảm chuyển bay chuyên cơ.

9. Chuyển bay công vụ là chuyển bay của tàu bay quân sự, tàu bay chuyên dụng của lực lượng hải quan, công an và chuyển bay của các tàu bay dân dụng sử dụng hoàn toàn cho mục đích công vụ Nhà nước.

10. Chuyển bay quay lại là chuyển bay mà máy bay buộc phải hủy hành trình và quay lại điểm xuất phát hoặc một sân bay dự bị.

11. Chuyển bay vận chuyển thương mại là chuyển bay vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, thư vì mục đích thương mại theo quy định của Luật hàng không dân dụng Việt Nam.

12. Chuyển bay công ích là chuyển bay thực hiện các nhiệm vụ công ích bao gồm các chuyển bay: tìm kiếm cứu nạn, vận chuyển hàng viện trợ nhân đạo, cứu trợ lũ lụt, thiên tai, cấp cứu y tế... và làm nhiệm vụ nhân đạo khác.

Điều 3. Quản lý, chỉ đạo bảo đảm bay

1. Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quản lý, điều hành bay trong các hoạt động kinh tế, sản xuất kinh doanh của Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trực thăng Việt Nam.

2. Việc phối hợp bảo đảm bay giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trực thăng Việt Nam phải tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động bảo đảm bay của Bộ Quốc phòng, pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 4. Quan hệ phối hợp bảo đảm bay

1. Quan hệ giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trực thăng Việt Nam là quan hệ hiệp đồng giữa hai đơn vị trong Bộ Quốc phòng; là quan hệ giữa quản lý, điều hành bay và chịu sự quản lý, điều hành bay trong phạm vi trách nhiệm của hai đơn vị; đồng thời là quan hệ giữa bên cung cấp dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ.

2. Việc phối hợp bảo đảm bay thực hiện trên cơ sở nhiệm vụ Bộ Quốc phòng giao, nhu cầu của Tổng công ty Trực thăng Việt Nam và khả năng bảo đảm của Quân chủng Phòng không - Không quân thông qua các hợp đồng dịch vụ bảo đảm giữa hai bên.

Chương II

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN DỊCH VỤ BẢO ĐẢM BAY

Điều 5. Nguyên tắc thực hiện dịch vụ bảo đảm bay tại các sân bay

Mọi hoạt động bay của Tổng công ty Trực thăng Việt Nam tại các sân bay phải được phối hợp theo sự điều hành chung của người chỉ huy sân bay theo các quy định sau đây:

1. Đối với sân bay quân sự do Quân chủng Phòng không - Không quân quản lý.

Tổng công ty Trục thăng Việt Nam sử dụng các dịch vụ bảo đảm bay do Quân chủng Phòng không - Không quân cung cấp thông qua các hợp đồng dịch vụ bảo đảm phù hợp với khả năng bảo đảm bay thực tế có tại sân bay.

2. Đối với sân bay dân dụng.

Tổng công ty Trục thăng Việt Nam sử dụng các dịch vụ bảo đảm bay do các đơn vị bảo đảm dịch vụ hàng không dân dụng cung cấp được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thông tư này.

3. Đối với sân bay dùng chung.

Tổng công ty Trục thăng Việt Nam có thể sử dụng các dịch vụ bảo đảm bay do Quân chủng Phòng không - Không quân hoặc các đơn vị hàng không dân dụng cung cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước. Các dịch vụ bảo đảm bay do Quân chủng Phòng không - Không quân cung cấp được thực hiện theo hợp đồng dịch vụ giữa hai bên. Giá dịch vụ bảo đảm bay theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Đối với các sân bay thuộc quyền quản lý của Tổng công ty Trục thăng Việt Nam và bãi đỗ trục thăng.

a) Tổng công ty Trục thăng Việt Nam tự bảo đảm bay theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng;

b) Tổng công ty Trục thăng Việt Nam phối hợp với Quân chủng Phòng không - Không quân để tổ chức, quản lý theo dõi bay, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không theo quy định của pháp luật và của Bộ Quốc phòng.

Điều 6. Trách nhiệm của Quân chủng Phòng không - Không quân

Quân chủng Phòng không - Không quân tổ chức bảo đảm các hoạt động bay theo quy tắc về bay, quản lý và điều hành bay trong vùng trời Việt Nam và Chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng; cung cấp các dịch vụ bảo đảm bay theo nhu cầu của Tổng công ty Trục thăng Việt Nam và khả năng bảo đảm bay của Quân chủng Phòng không - Không quân; bảo đảm bay thương mại cho Tổng công ty Trục thăng Việt Nam theo hợp đồng hai bên ký kết.

Điều 7. Trách nhiệm của Tổng công ty Trục thăng Việt Nam

Tổng công ty Trục thăng Việt Nam hiệp đồng chặt chẽ với Quân chủng Phòng không - Không quân trước khi thực hiện các nhiệm vụ được giao; tổ chức bay thương mại, bay công ích theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình và các dịch vụ khác được Bộ Quốc phòng giao. Thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 8. Trách nhiệm cung cấp và thanh toán dịch vụ bảo đảm bay

1. Quân chủng Phòng không - Không quân có trách nhiệm cung cấp các dịch vụ bảo đảm bay cho Tổng công ty Trục thăng Việt Nam tại các sân bay do Quân chủng Phòng không - Không quân quản lý.

2. Tổng công ty Trục thăng Việt Nam có trách nhiệm thanh toán các phí dịch vụ này thông qua hợp đồng dịch vụ bảo đảm bay theo giá do Nhà nước và Bộ Quốc phòng quy định.

Chương III

DỊCH VỤ BẢO ĐẢM BAY

Điều 9. Các dịch vụ bảo đảm bay

Các dịch vụ bảo đảm bay do Quân chủng Phòng không - Không quân cung cấp cho Tổng công ty Trục thăng Việt Nam gồm 3 nhóm dịch vụ cụ thể: nhóm dịch vụ bảo đảm hoạt động bay; nhóm dịch vụ đào tạo và huấn luyện; nhóm dịch vụ bảo đảm về kỹ thuật và hậu cần hàng không.

1. Dịch vụ bảo đảm hoạt động bay gồm:

a) Dịch vụ điều hành cất, hạ cánh tại các sân bay, bãi đỗ do Quân chủng Phòng không - Không quân quản lý;

b) Dịch vụ điều hành bay đi, đến các sân bay, bãi đỗ do Quân chủng Phòng không - Không quân quản lý và trực tiếp chỉ huy điều hành.

2. Dịch vụ đào tạo và huấn luyện gồm: đào tạo, huấn luyện phi công, kỹ sư hàng không, nhân viên kỹ thuật hàng không, sĩ quan chỉ huy các ngành, ngoại trừ các nhân sự do Bộ Quốc phòng điều động.

3. Dịch vụ bảo đảm về kỹ thuật và hậu cần hàng không gồm:

a) Về kỹ thuật: tăng hạn thân cánh, động cơ, thiết bị, phụ tùng máy bay và các dịch vụ kỹ thuật khác;

b) Về hậu cần: bảo đảm nhiên liệu bay, cung cấp xe chuyên dụng, vận tải, giám định sức khỏe, sân đỗ, canh gác máy bay và các công tác kỹ thuật hậu cần hàng không khác.

Điều 10. Bảo đảm dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

Tổng công ty Trục thăng Việt Nam lập nhu cầu, kế hoạch, nội dung cần sử dụng hàng năm, thống nhất với Quân chủng Phòng không - Không quân và thực hiện thông qua hợp đồng dịch vụ bảo đảm bay.

Điều 11. Bảo đảm dịch vụ đào tạo, huấn luyện

1. Tổng công ty Trục thăng Việt Nam lập nhu cầu, kế hoạch sử dụng dịch vụ đào tạo và huấn luyện chuyên ngành hàng không trực tiếp với các đơn vị có chức năng đào tạo và huấn luyện ngành hàng không trực thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân.

2. Đơn giá dịch vụ đào tạo và huấn luyện chuyên ngành hàng không được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 14 Quy chế này.

3. Việc thực hiện và thanh toán cho dịch vụ đào tạo và huấn luyện chuyên ngành hàng không thông qua hợp đồng ký kết trực tiếp giữa các đơn vị sử dụng dịch vụ trực thuộc Tổng công ty Trục thăng Việt Nam và các đơn vị cung cấp dịch vụ trực thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, có sự tham gia, giám sát, thẩm định của Quân chủng Phòng không - Không quân.

Điều 12. Bảo đảm dịch vụ kỹ thuật và hậu cần

1. Tổng công ty Trục thăng Việt Nam lập nhu cầu, kế hoạch sử dụng dịch vụ kỹ thuật và hậu cần chuyên ngành hàng không trực tiếp với các đơn vị trực thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân.

2. Đơn giá dịch vụ kỹ thuật và hậu cần hàng không được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 14 Quy chế này.

3. Việc thực hiện và thanh toán cho dịch vụ kỹ thuật và hậu cần chuyên ngành hàng không thông qua hợp đồng ký kết trực tiếp giữa các đơn vị sử dụng trực thuộc Tổng công ty Trục thăng Việt Nam và các đơn vị cung cấp dịch vụ trực thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, có sự tham gia, giám sát, thẩm định của Quân chủng Phòng không - Không quân.

4. Việc bảo đảm nhiên liệu bay: Tổng công ty Trục thăng Việt Nam được Quân chủng Phòng không - Không quân đảm bảo nhiên liệu bay theo phương thức “cấp thay báo nợ”. Tổng công ty Trục thăng Việt Nam hoàn trả nhiên liệu bay theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 13. Điều động lực lượng bảo đảm bay

Trong những trường hợp khẩn cấp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng điều động lực lượng bay của Tổng công ty Trục thăng Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ, Quân chủng Phòng không - Không quân có trách nhiệm bảo đảm hoạt động bay cho Tổng công ty Trục thăng Việt Nam. Bộ Quốc phòng sẽ quyết định các chi phí cần thiết cho các đơn vị.

Điều 14. Nguyên tắc xác định giá dịch vụ bảo đảm bay

1. Nguyên tắc chung đối với giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

a) Giá dịch vụ được xác định trên cơ sở chi phí sản xuất kinh doanh thực tế hợp lý; phù hợp với chất lượng dịch vụ, tình hình cung cầu trên thị trường;

b) Mức giá phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và phù hợp với mặt bằng giá của cùng loại dịch vụ trong khu vực ASEAN;

c) Mức giá dịch vụ phải đảm bảo tính cạnh tranh, không lạm dụng vị trí độc quyền;

d) Khi xác định giá dịch vụ phải bảo đảm không được vượt trần mức giá, khung giá đối với những dịch vụ hàng không đã được nhà nước quy định mức giá, khung giá.

2. Giá dịch vụ bảo đảm bay do các đơn vị bảo đảm dịch vụ bay cung cấp được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

3. Giá dịch vụ bảo đảm bay do các đơn vị dự toán thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân cung cấp không có trong bảng giá của Nhà nước thì hai đơn vị thực hiện xây dựng đơn giá theo quy định về quản lý giá trong Bộ Quốc phòng báo cáo Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

4. Đối với các hợp đồng ký kết trực tiếp giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ trực thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân với các đơn vị sử dụng dịch vụ trực thuộc Tổng công ty Trục thăng Việt Nam thì các đơn vị thực hiện đúng theo quy định về quản lý giá, phí dịch vụ của Nhà nước và Bộ Quốc phòng, đảm bảo chất lượng dịch vụ và thanh toán trực tiếp cho nhau theo hợp đồng ký kết giữa các bên.

Điều 15. Quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ bảo đảm bay

Mọi khoản thu từ dịch vụ bảo đảm bay được quản lý và sử dụng theo quy định hiện hành của Bộ Quốc phòng về quản lý tài chính đối với hoạt động có thu tại các đơn vị dự toán trong quân đội.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

Quân chủng Phòng không - Không quân, Tổng công ty Trục thăng Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào quy định của Quy chế này chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện. Mọi vi phạm được xử lý theo quy định của Bộ Quốc phòng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 17. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quá trình thực hiện Quy chế này nếu có những nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thì Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trục thăng Việt Nam báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Kinh tế/BQP) xem xét, quyết định./.



Thượng tướng Phan Văn Giang